

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: **274/2022/HSPT**
Ngày: 23 – 11 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh, ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 275/2022/HSPT ngày 28/10/2022 đối với bị cáo Lê Văn H1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Lê Văn H1** - sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1967 và bà: Phạm Thị H, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2022 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1: Ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Ea Súp và Bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Ea Súp thì nội dung vụ án như sau:

Lê Văn H1, sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk là chỗ quen biết và thường xuyên đến nhà ông Đinh Xuân H2, sinh năm 1948, trú tại: thôn B, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk chơi. Ngày 04 tháng 8 năm 2020, con trai ông H2 là Đinh Xuân T, sinh năm 1988, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Hồ sơ vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, tiếp nhận, thụ lý ban đầu. Lúc này, H1 đã đưa ra thông tin gian dối là có quen biết với các cán bộ làm ở Cơ quan pháp luật huyện Ea Súp và tỉnh Đắk Lắk, nên có thể lo “chạy án” được cho Đinh Xuân T nên ông H2 đã tin tưởng và nhờ Lê Văn H1 chạy án cho T. Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 01 năm 2022, ông Đinh Xuân H2 đã nhiều lần đưa tiền, vàng, cho Lê Văn H1 để lo việc chạy án cho Đinh Xuân T. Các lần Lê Văn H1 nhận tiền của ông Đinh Xuân H2, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9 năm 2020, Lê Văn H1 nói với ông H2 là lên Công an huyện Ea Súp lo việc cho T, ông H2 đã đưa cho H1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau khi nhận tiền, H1 đã tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 02 năm 2021, H1 nói với ông H2 là cần 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để lo chạy nâng tỷ lệ thương tích cho Đinh Xuân T (vì T cũng bị thương), mục đích là để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Ông H2 đã đưa cho H1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền mặt. Sau đó, ông H2 nhận được thông báo kết luận giám định thương tích của T là 8%. Thấy tỷ lệ thương tích của T thấp, không được như ý muốn, nên ông H2 đến gặp H1 và yêu cầu trả lại tiền. Khoảng 10 ngày sau, H1 trả lại cho ông H2 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), số tiền còn lại 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), H1 đã tiêu xài cá nhân hết và hứa trả lại cho ông H2 sau, nhưng đến ngày 03 tháng 5 năm 2022, ông H2 làm đơn tố cáo, H1 vẫn chưa trả lại.

Lần thứ ba: Sau khi Đinh Xuân T bị bắt, H1 nói với ông H2 là đi qua tỉnh Gia Lai để liên hệ việc giám định lại tỷ lệ thương tích cho T, nên ông H2 đưa cho H1 số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Sau khi nhận tiền, H1 không đi Gia Lai mà tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tư: Sau lần nhận tiền lần thứ ba khoảng 1 tuần, H1 nói với ông H2 là lên thành phố B để liên hệ việc “chạy án” cho T và yêu cầu ông H2 đưa số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Ông H2 tin tưởng và đưa tiền mặt cho H1 theo yêu cầu. Sau khi nhận tiền, H1 đã tiêu xài cá nhân.

Lần thứ năm: Khoảng tháng 6 năm 2021, H1 nói với ông H2 là cần tiền mua máy quay phim để ghi lại hình ảnh làm bằng chứng những lần H1 gặp gỡ, trao đổi công việc liên quan đến việc “chạy án” cho T. Do không có tiền mặt, nên ông H2 đưa cho H1 02 chỉ vàng 9999. H1 đem bán được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), H1 tiêu xài cá nhân hết. Tại biên bản và kết luận định giá tài sản ngày 14 tháng 6 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp, xác định giá trị 02 chỉ vàng 9999, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.280.000 đồng (Mười một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Lần thứ sáu: Ngày 21 tháng 10 năm 2021, ông H2 đưa cho H1 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo yêu cầu của H1. Lần này, H1 nói là để đi gặp Chủ tịch tỉnh để lo việc “chạy án” cho T. Số tiền có được, H1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ bảy: Ngày 30 tháng 10 năm 2021, ông H2 tiếp tục đưa cho H1 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) theo yêu cầu của H1. Lần này, H1 lấy lý do là đi gặp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk để lo việc “chạy án” cho T. Do H1 nói đang ở thành phố Buôn Ma Thuột nên ông H2 đến cửa hàng điện thoại Q, tại thôn C, xã E, huyện Ea để chuyển tiền cho H1 bằng cách nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Đinh Thị L (con gái ông H2), số tài khoản 5212205136582, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sau đó, H1 sử dụng thẻ ATM của Đinh Thị L cho H1 mượn trước đó, để rút tiền, tiêu xài cá nhân.

Lần thứ tám: H1 lấy lý do đi gặp Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, để lo việc “chạy án” cho T và yêu cầu ông H2 đưa số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu

đồng). Ông H2 đồng ý và đưa tiền cho H1 theo yêu cầu. Sau khi nhận tiền từ ông H2, H1 đã tiêu xài cá nhân.

Lần thứ chín: Ngày 05 tháng 01 năm 2022, H1 nói với ông H2 là đi gặp người ở Công an tỉnh Đắk Lắk, đề lo việc chạy án cho T và yêu cầu ông H2 đưa số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Ông H2 tin tưởng và đưa tiền cho Đinh Thị L nộp vào tài khoản của L. Sau đó, H1 dùng thẻ ATM của L để rút tiền ra, và tiêu xài cá nhân.

Sau đó, hai người con trai khác của ông Đinh Xuân H2 là Đinh Xuân T1 và Đinh Xuân Th cũng liên quan đến vụ án Đinh Xuân T nói trên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố bị can và bắt tạm giam. Lúc này, ông Đinh Xuân H2 biết H1 lợi dụng việc “chạy án” cho Đinh Xuân T, để lừa đảo chiếm đoạt, nên ngày 03 tháng 05 năm 2022, ông Đinh Xuân H2 làm đơn tố cáo Lê Văn H1 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp.

Tại Kết luận giám định số: 703/KL-KTHS ngày 25 tháng 7 năm 2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Lê Văn H1 dưới mục người vay đã ký tên trên “Giấy cùng xác nhận vay tiền chạy án ngày 03 tháng 05 năm 2022” và chữ ký, chữ viết của Lê Văn H1 tại biên bản thu mẫu chữ ký ngày 21 tháng 7 năm 2022” là do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản án sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H1 phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H1: 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/5/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vào ngày 03/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H1.

Quá trình tranh luận tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H1 và xác định: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tài sản bị chiếm đoạt lớn, phạm tội với tình tiết tăng nặng: “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, tuyên phạt bị cáo Lê Văn H1 mức án: 03 năm 03 tháng tù, là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân

dân huyện Ea Súp theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H1, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H1 từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện đầu thú với cơ quan chức năng; hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại và được người bị hại làm đơn xin bãi nại; gia đình có công với cách mạng nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, giữ nguyên mức hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Văn H1 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Lê Văn H1 có thân quen với ông Đinh Xuân H2. Tháng 8/2020, con trai ông H2 là Đinh Xuân T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp thụ lý. Lê Văn H1 đã đưa ra thông tin gian dối là có quen biết với các cán bộ làm ở Cơ quan pháp luật huyện Ea Súp và tỉnh Đắk Lắk, có thể lo chạy giảm án cho T được, nên ông H2 đã tin tưởng và nhờ Lê Văn H1 chạy giảm án cho T. Từ tháng 9/2020 đến ngày 05/01/2022, ông Đinh Xuân H2 đã 09 lần đưa tiền, vàng cho Lê Văn H1, để lo việc chạy giảm án cho T, tổng cộng là 132.780.000đồng. Sau khi nhận tiền từ ông Đinh Xuân H2, Lê Văn H1 sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Lê Văn H1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lợi dụng niềm tin của ông Đinh Xuân H2, Lê Văn H1 đã đưa ra thông tin gian dối có quen biết với các cán bộ làm ở cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án huyện Ea Súp và tỉnh Đắk Lắk để nhiều lần chiếm đoạt tiền, vàng của ông H2 tiêu xài cá nhân. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo có một tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật, làm suy giảm niềm tin của người dân. Điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định chiếm đoạt từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, bị cáo chiếm đoạt

132.780.000đồng, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp là có cơ sở chấp nhận, cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H1, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về án phí: Do có kháng nghị nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H1 04 (Bốn) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/5/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện Ea;
- T.H.A hình sự huyện Ea;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Bị cáo, NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương